| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN IA PA**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07 /2019/HS-ST
Ngày 09-7-2019

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Ksor H'Đuen

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Thu Thủy và bà Mã Thị Duyên;

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Quản Thu Hằng - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Nay Uy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST- QĐ Ngày 28/6/2019 đối với các bị cáo:

**1. Kpă Th**, sinh năm 1993 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Tao K, xã IR, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu K và bà Kpă H'Y; Có vợ là chị Rah Lan H'P và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, hình phạt 42 tháng tù giam. Đến ngày 01/11/2015 chấp hành xong án phạt tù, các quyết định khác của bản án bị cáo đã thi hành xong, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Ngọc Th1**; sinh năm 1993 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Plei H'B2, xã IK, huyện I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Võ Thị Ng; Tiền sự, Tiền án: không. Có vợ là chị Ksor D (đã ly hôn) và có 01 con; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Ia Pa theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 45 ngày 06/3/2019 của Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh Gia Lai và có mặt tại phiên tòa.

**3. Ksor C**, sinh năm 1998 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Plei RA, xã IP, huyện P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nay P và bà Ksor H'M; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**4. Rơ Mah Th2**, sinh ngày 11/01/2000 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Làng P, xã IP, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpuih D và bà Rơ Mah H'R; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Ia Pa theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 46 ngày 06/3/2019 của Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh Gia Lai đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Rah Lan Th, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn Plei T1, xã IK, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Dịch cầm đồ 124, Lô 4 Khu dân cư Lê Duẩn, Phường P, Thành Phố Plei Ku, Gia Lai. Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thu V, sinh năn 1973.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự:*

Chị Cao Thị Phương C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 41/45 Lê Thị Riêng, phường H, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Siu S, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Làng Đ, xã IM, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Anh Rcom Ph, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn M 1, xã M, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Anh Trương Cao C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 11, phường H, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

4. Bà Ksor H'M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Làng Plei R , xã IP, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt

5. Anh Siu I, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Làng Tao K, xã I R, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

6. Anh Kpuih D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Làng P, xã IP, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt

7. Chị Rcom H'Pl, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Buôn Đ, phường C, TX.Ayunpa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

8. Anh Nguyễn Ngọc Đ

Địa chỉ: Thôn H'B2, xã IK, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Chị Rah Lan H'T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Plei T, xã IK, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:*

Chị Ksor H'N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn H, xã IM, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/9/2017, Kpă Th và Rơ Mah Th2 đi từ huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đến nhà Ksor C ở Plei R, xã IP, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai chơi. Khi đi T1 mang theo 01 vam bằng kim loại hình chữ L với mục đích đi chơi nếu phát hiện xe mô tô của người nào mà sơ hở sẽ dùng vam này phá ổ khóa điện để lấy trộm. Khi đến nhà Ksor C, C dẫn T1 và T3 gặp Nguyễn Ngọc Th1 (là bạn của C).

Chiều ngày 02/10/2017, Nguyễn Ngọc Th1 rủ Kpă Th, Rơ Mah Th2 và Ksor C đến xã IP, huyện P, tỉnh Gia Lai để ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, C nói "ngày hôm qua em và Th2 vào trong làng thấy có xe dễ lấy lắm". Th nghe vậy liền hỏi "dưới này có xe dễ lấy trộm lắm hả", Th1 trả lời "ừ, ở dưới này xe người ta để ở dưới gầm nhà sàn dễ lấy trộm lắm" song, Th, Th1, C và Th2 đồng ý sau khi ăn cơm tối xong sẽ đi lấy trộm xe về bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Th1 điều khiển xe mô tô biển số 81L1-02550 (xe Th1 mượn của Rcom P) chở Th, còn Ksor C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám, đen (xe của M) chở Th2 đi theo sau tìm xe mô tô để lấy trộm. Khoảng 01 giờ ngày 03/10/2017 thì đến khu vực thuộc thôn Plei T, xã IK, huyện Ia Pa, tại đây Th, Th1, C và Th2 phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 81L1-05827 đang dựng dưới gầm nhà sàn của gia đình chị Rah Lan H'T, qua ánh sáng điện trong nhà thấy mọi người đã ngủ và ngoài đường vắng người qua lại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th xuống xe và nói "Th2 mày vào lấy với tao".

Th1 và C điều khiển xe mô tô dừng ở đường bê tông cách chỗ dựng xe khoảng 30m cảnh giới cho Th và Th2 đi bộ vào gầm nhà sàn lấy trộm xe mô tô 81L1-05827. Th dùng vam phá ổ khóa điện xe nhưng vam bị gãy nên không khởi động được máy xe. Th dắt xe đi trước, còn Th2 đi sau đẩy xe ra ngoài đến chỗ Th1 và C đang đứng chờ sẵn. Th ngồi lên xe vừa trộm được điều khiển, Th1 điều khiển xe của Th1 dùng chân phải đẩy xe của Th, còn C điều khiển xe mô tô của Th chở Th2 cùng đi về hướng huyện Phú Thiện. Khi đi đến một vườn điều ven đường cách chỗ lấy trộm xe khoảng 06 km thì chúng dừng xe lại. Tại đây, C đứng cảnh giới để Th1, Th2 dùng 02 điện thoại di động soi đèn cho Th dùng vam phá khóa để tháo bửng trước của xe mô tô vừa trộm được. Th dùng 01 bật lửa của Th1 đốt vỏ dây điện xe rồi đấu lại dây điện thì nổ được máy xe. C dùng điện thoại di động của mình soi đèn cho Th1, Th và Th2 dùng tay giật mở cốp xe thấy 01 giấy đăng ký xe mô tô 81L1-05827 tên chủ xe Rah Lan T. Sau đó, Th1 điều khiển xe vừa trộm được chở Th về huyện Phú Thiện ngủ, còn Th2 và C điều khiển mỗi người 01 xe mô tô về thôn Bôn Sô M, xã I, huyện Ia Pa trả lại xe cho Rcom P, rồi cả hai về huyện Chư Sê nghỉ. Khoảng 10 giờ ngày 03/10/2017, Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1, Ksor C và Rơ Mah Th2 gặp nhau ở huyện Chư Sê. Tại đây, Th1, Th, Cvà Th2 đều thống nhất cùng đem xe mô tô 81L1-05827 trộm cắp được đi tìm chỗ để bán lấy tiền chia nhau.

Đến khoảng 16 giờ ngày 06/10/2017, Rơ Mah Th2, Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1 và Ksor C cùng nhậu với bạn của Th2 là Siu S. Trong lúc nhậu, Th hỏi mượn chứng minh nhân dân của S để cầm cố chiếc xe mô tô 81L1-05827 thì S đồng ý cho mượn. Khoảng 09 giờ ngày 07/10/2017, Th, Th1, Th2, S đến tiệm cầm đồ số 124 Lê Duẩn, phường P, Tp.

Pleiku, tỉnh Gia Lai, Th1 và Th ở ngoài chờ, còn Th2 và S vào cầm xe mô tô 81L1-05827 được 30.000.0000 đồng lãi suất 0,2% trong 1 tháng. Số tiền này chúng chia nhau cụ thể như sau: Th1 được 8.000.000 đồng, Th được 8.500.000 đồng, Th2 được 7.500.000 đồng, C được 5.000.000 đồng, còn Siu S được chia 1.000.000 đồng.

Do đã quá hạn nhưng không thấy ai đến chuộc lại xe nên ngày 20/7/2018 chị Cao Thị Phương Ch là nhân viên tiệm cầm đồ 124 đã thanh lý và bán xe mô tô biển số 81L1-05827 cho anh Trương Cao C với giá là 37.500.000 đồng. Đến ngày 25/12/2018, anh Rah Lan T biết được xe mô tô của mình bị mất có đối tượng lấy trộm mang đến tiệm cầm đồ số 124 Lê Duẩn, phường P, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai cầm cố nên đề nghị Công an huyện Ia Pa điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã xác minh hiện trường, tiến hành điều tra truy xét đối tượng và bắt giữ Kpă Th, Ksor C. Tại cơ quan điều tra Kpă Th, Ksor C, Nguyễn Ngọc Th1 và Rơ Mah Th2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất của anh Rah Lan T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐG-KL ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Pa, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xám, đen; số máy G3D4E336253; số khung 0610GY320145; biển số 81L1-05827, ngày đăng ký 25/4/2017 trị giá 40.000.000 đồng.

- Về vật chứng:

01 xe mô tô biển kiểm soát 81L1-05827; nhãn hiệu: Yamaha Exciter; màu sơn: xám đen; số máy: G3D4E336253, số khung: 0610GY320145. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Rah Lan T, anh T nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

01 giấy chứng minh nhân dân số 231284372 mang tên Siu S tạm giữ từ tiệm cầm đồ 124, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý và trao trả 01 giấy chứng minh nhân dân trên cho Siu S.

Về 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ L của Kpă Th; 03 điện thoại di động của Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1, Ksor C và 01 bật lửa gas màu đen của Nguyễn Ngọc Th1 đều đã bị các bị cáo làm mất nên Cơ quan điều tra không truy thu được.

01 xe mô tô hiệu Suzuki Axelo màu đỏ biển số 81L1-02550 của Rcom P và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám, đen (không rõ biển số) của M. Khi mượn xe Th, Th1 nói với P, M là để đi chơi nên P và M hoàn toàn không biết việc Th và Th1 sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Về dân sự:

Chị Cao Thị Phương Ch (người đại diện theo ủy quyền của tiệm cầm đồ 124) yêu cầu Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1, Rơ Mah Th2, Ksor C và Siu S phải bồi thường số tiền đã cầm cố xe là 30.000.000 đồng. Th, Th1, Th2, C đều đồng ý bồi thường tương ứng với số tiền được chia và tự nguyện bồi thường thay cho cả phần của Siu S, mỗi người là 250.000 đồng, cụ thể số tiền mỗi bị cáo có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường như sau: Kpă Th là 8.750.000 đồng, Nguyễn Ngọc Th1 là 8.250.000 đồng; Ksor C là 5.250.000 đồng; Rơ Mah Th2 là 7.750.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 theo yêu cầu của chị Ch.

Đến nay bị cáo Th2 đã bồi thường xong cho chị Ch số tiền là 7.750.000 đồng, Th1 bồi thường được số tiền là 3.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường là 5.250.000 đồng; Th bồi thường được số tiền là 3.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường là 5.750.000 đồng; C

bồi thường được số tiền là 3.200.000 đồng, còn lại phải bồi thường là 2.050.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường cho chị Ch là 16.950.000 đồng, số tiền còn lại các bị cáo Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1 và Ksor C hứa sẽ tiếp tục thực hiện việc bồi thường số tiền còn lại.

Riêng anh Trương Cao C (là người mua lại xe mô tô 81L1-05827 từ Tiệm cầm đồ 124), giữa anh C và chị Ch đã tự thỏa thuận với nhau. Chị Ch đã trả lại cho anh C số tiền mua xe là 30.000.000 đồng. Anh C đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 09/CT -VKS ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Kpă Th cùng đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Kpă Th cùng đồng phạm phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1, Điều 52, Điều 53, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Kpă Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Th1, Ksor C, Rơ Mah Th2. Áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo Rơ Mah Th2.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt 04 năm tù của Bản án số 06/2018/HS-ST ngày 12/6/2018 của TAND huyện Ia Pa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Rơ Mah Th2 từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 22/2018/HS-ST ngày 22/6/2018 của TAND huyện Chư Prông và trừ 03 tháng theo Quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù số 550/2019/QĐ-CA ngày 22/01/2019 của TAND tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 29 tháng tù đến 32 tháng tù.

Đề nghị xử phạt Ksor C từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 46, Điều 48 của BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Nguyên đơn dân sự. Kpă Th phải tiếp tục bồi thường số tiền 5.750.000 đồng, Ksor C phải tiếp tục bồi thường 2.050.000 đồng, Nguyễn Ngọc Th1 5.250.000 đồng.

Đề nghị bảo lưu số tiền 5.250.000 đồng anh Nguyễn Ngọc Đ nộp thay cho bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa. Các bị cáo không tranh luận gì, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Ia Pa trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ cở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 03/10/2017, Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1, Ksor C và Rơ Mah Th2, đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 81L1-05827 của anh Rah Lan T trị giá chiếc xe là 40.000.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa truy tố các bị cáo Th, Th1, C và Th2 phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về mặt vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Xét thấy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

*[3]* Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Trước khi phạm tội các bị cáo không có sự thỏa thuận, bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên các bị cáo phạm tội không có tính chất tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Kpă Th là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ là vam phá khóa, rủ bị cáo Th2 người chưa thành niên phạm tội và Th cũng tích cực thực hiện hành phạm tội từ đầu đến cuối nên bị cáo Th phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà mình gây ra. Các bị cáo Th1, Th2 và C có vai trò ngang nhau.

*[4]* Xét chất chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, Nguyễn Ngọc Th1 ngày 29/5/2015 đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, tháng 11 năm 2017 thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 12/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ia Pa xử 04 năm tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành án tại trại giam Đăk Tân, tỉnh Đăk Lăk. Ngày 15/12/2017, Rơ Mah Th2

thực hiện hành vi Cướp giật tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông xử 24 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai.

Ngày 28/6/2013 bị cáo Kpă Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử về tội trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự hình phạt 42 tháng tù, đến ngày 01/11/2015 chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra bị cáo Kpă Th là người rủ rê, lối kéo Rơ Mah Th2 người dưới 18 tuổi cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Th1, Ksor C, Rơ Mah Th2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo cũng đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục được một phần thiệt hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Th1, Th2 và C phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng thêm tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Rơ Mah Th2 còn dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định tại Điều 9, Điều 101 Bộ luật hình sự, đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

*[5] Về hình phạt:*

Sau xem xét, đánh giá, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có sự tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giúp cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn.

[6] *Về tổng hợp hình phạt:*

Tại Bản án số 06/2018/HS-ST ngày 12/6/2018 của TAND huyện Ia Pa đã xét xử Nguyễn Ngọc Th1 04 năm tù về tội cướp giật tài sản. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của BLHS cần tổng hợp hình phạt của bản án nói trên với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo Th1 chấp hành hình phạt chung.

Tại Bản án số 22/2018 ngày 22/6/2018 của TAND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, xét xử Rơ Mah Th2 là 24 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của BLHS cần tổng hợp hình phạt của bản án nói trên với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo Th2 chấp hành hình phạt chung và trừ 03 tháng theo Quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù số 550/2019/QĐ-CA ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[7] *Đối với các vấn đề khác:*

Chị Cao Thị Phương Ch là nhân viên của dịch vụ cầm đồ 124 là người nhận cầm cố xe mô tô BKS 81L1 – 05827 của bị cáo Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1, Rơ Mah Th2 và Siu S, thì chị Ch không biết xe đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, anh Trương Cao C mua lại xe từ dịch vụ cầm đồ, anh C cũng không biết đó là tài sản trộm cắp,do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Pa không xử lý chị Ch và anh C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp. Nay Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với Siu S, là người do các bị cáo mượn chứng minh nhân dân và cùng với bị cáo Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1, Rơ Mah Th2 đi cầm cố xe mô tô biển số 81L1-05828 do trộm căp mà có và S được chia số tiền 1.000.000 đồng nhưng S hoàn toàn không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

*[8] Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được của bị hại anh Rah Lan T một xe mô tô đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Pa thu giữ và trả lại cho anh T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương cao C đã nhận lại số tiền 30.000.000 đồng từ chị Cao Thị Phương Ch và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giữa đại diện Nguyên đơn dân sự chị Cao Thị Phương Ch và các bị cáo đã có sự thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường là 30.000.000 đồng. Đã bồ thường tổng cộng được 16.950.000đồng, tại phiên tòa các bị cáo Th, Th1 và C đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại, cụ thể bị cáo Th tiếp tục phải bồi thường 5.750.000 đồng, bị cáo C tiếp tục phải bồi thường 2.050.000 đồng, bị cáo Th1 tiếp tục phải bồi thường 5.250.000 đồng. Xét thấy sự thoả thuận này thể hiện ý chí hoàn toàn tự nguyện giữa các bị cáo và Nguyên đơn dân sự, đồng thời cũng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận trong bản án và buộc bị cáo phải thực hiện.

Số tiền bồi thường tổng cộng16.950.000 đồng các bị cáo đã bồi thường cho Dịch vụ cầm đồ 124 là do gia đình các bị cáo bồi thường thay cho các bị cáo, cụ thể như sau: Ông Kpuih D bố ruột của Rơ Mah Th2 đã bồi thường cho dịch vụ cầm đồ thay cho Rơ Mah Th2 số tiền 7.750.000 đồng; anh Siu I là anh rể của Kpă Th đã bồi thường thay cho Kpă Th số tiền 3.000.000 đồng; Bà Ksor H'M mẹ ruột của Ksor C đã bồi thường thay cho Ksor C số tiền là 3.200.000 đồng; Chị Rcom H'Pl vợ của Nguyễn Ngọc Th1 đã bồi thường thay cho Th1 số tiền 3.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Kpuih D, anh Siu I, bà Ksor H'M, chị Rcom H'P đều không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[9]Về vật chứng của vụ án:*

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 81L1-05827; nhãn hiệu: Yamaha Exciter; màu sơn: xám đen; số máy: G3D4E336253, số khung: 0610GY320145. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Rah Lan T, anh T nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự ; 01 giấy chứng

minh nhân dân số 231284372 mang tên Siu S tạm giữ từ tiệm cầm đồ 124, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý và trao trả 01 giấy chứng minh nhân dân trên cho Siu S. Việc cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Axelo màu đỏ biển số 81L1-02550 của Rcom P và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám, đen (không rõ biển số) của M. Khi mượn xe Th, Th1 nói với P, M là để đi chơi nên P và M hoàn toàn không biết việc Th1 và Th sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ L của Kpă Th; 03 điện thoại di động của Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1, Ksor C và 01 bật lửa gas màu đen của Nguyễn Ngọc Th1 đều đã bị các bị cáo làm mất nên Cơ quan điều tra không truy thu được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

*[10]* Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Ngọc Đ là anh ruột của bị cáo Th1 đã nộp thay cho bị cáo Th1 số tiền 5.250.000 đồng theo biên lai số 0002317 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, để bảo lưu thi hành án số tiền bị cáo Th1 bồi thường cho dịch vụ cầm đồ 124. Tại phiên tòa anh Đ và bị cáo Th1 đồng ý bảo lưu số tiền này để đảm bảo thi hành án. Do vậy, cần tiếp tục bảo lưu số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa để đảm bảo công tác thi hành án bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là Tiệm cầm đồ 124.

*[11] Về án phí:* Buộc các bị cáo Th, Th1, C, Th2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Th, C, Th1 chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố các bị cáo Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1, Ksor C, Rơ Mah Th2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo Kpă Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 cho các bị cáo Nguyễn Ngọc Th1, Ksor C, Rơ Mah Th2. Áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Rơ Mah Th2.

Xử phạt bị cáo Kpă Th 02 *(hai)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/01/2019.

Xử phạt bị cáo Ksor C 10 (*mười)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/01/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ uật Hình sự 2015.

Tổng hợp hình phạt *04(bốn)* năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai với hình phạt 01 nam 06 tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 phải chấp hành hình phạt tù

chung là 05 (*năm)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 08 tháng 11 năm 2017.

Xử phạt bị cáo Rơ Mah Th2 08 (*tám*) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ uật Hình sự 2015.

Tổng hợp hình phạt *24 (Hai mươi bốn)* tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, trừ đi 03 *(ba)* tháng theo Quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù số 550/2019/QĐ-CA ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, với hình phạt 08 (tám) tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo Rơ Mah Th2 phải chấp hành hình phạt tù chung là 29 (*hai mươi chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 17 tháng 12 năm 2017.

**2.** Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Kpă Th tiếp tục phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự là Dịch vụ cầm đồ 124 số tiền 5.750.000 đồng (*năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Buộc bị cáo Ksor C tiếp tục phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Dịch vụ cầm đồ 124 số tiền 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 tiếp tục phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự là Dịch vụ cầm đồ 124 số tiền 5.250.000 đồng (*năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian của số tiền còn phải thi hành án.

**3.** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục bảo lưu số tiền 5.250.000 đồng (*năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0002317 ngày 30/5/2019 do anh Nguyễn Ngọc Đ nộp thay Nguyễn Ngọc Th1 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Pa để đảm bảo thi hành án bồi thường thiệt hại cho Dịch vụ cầm đồ 124.

**4.** Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Kpă Th, Nguyễn Ngọc Th1, Ksor C, Rơ Mah Th2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc các bị cáo Kpă Th, Ksor C, Nguyễn Ngọc Th1 mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/7/2019) để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Ia Pa;
- Công an h. Ia Pa;
- Các bị cáo;
- Bị hại, người có QL&NVLQ, NĐDS;
- Chi cục THADS h. Ia Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(Đã ký)**

**Ksor H'Đuen**